

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**

- Mã chứng khoán: **L10**

- Địa chỉ: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà nội.

- Điện thoại: 024 38649584 Fax: 024 38649581

- E-mail: info@lilama10.com

2. Nội dung thông tin công bố: *Báo cáo tình hình quản trị năm 2022 của Công ty Cổ phần Lilama10 (kèm theo).*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/01/2023 tại đường dẫn www.lilama10.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

1- Báo cáo tình hình quản trị năm 2022.

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trinh Ngọc Tuấn Hùng

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2022**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà LILAMA 10- Phố Tố Hữu- Q. Nam Từ Liêm- TP. Hà Nội
- Điện thoại: 0243.8649584 Fax: 0243.8649581
- Email: info@lilama10.com
- Vốn điều lệ: **98.900.000.000** đồng.
- Mã chứng khoán: **L10**
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Năm 2022, Công ty tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Thông tin về nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 như sau:

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|-----------------|-----------|--|
| 1 | Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ | 25/6/2022 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo về hoạt động SXKD năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022- Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021; nhiệm vụ 2022 và kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2017-2022- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021- Thông qua kế hoạch tài chính - tín dụng năm 2022- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; nhiệm vụ 2022 và kết quả thực hiện nhiệm kỳ |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------|--|
| | | | 2017-2022. - Thông qua tờ trình phê duyệt tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và phương án kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022. - Thông qua tờ trình thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty. - Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty. - Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung quy chế quản trị nội bộ Công ty. - Thông qua bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027. - Thông qua tiếp tục tìm kiếm thành viên HĐQT độc lập. |

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|---|---|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| * | Nhiệm kỳ 2021-2022: | | | |
| 1 | Ông Nguyễn Đức Tuấn | Chủ tịch HĐQT | 15/04/2017 | 25/6/2022 |
| 2 | Ông Đặng Văn Long | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty | 15/04/2017 | 25/6/2022 |
| 3 | Ông Trịnh Ngọc Tuấn Hùng | Thành viên HĐQT kiêm kế toán trưởng Công ty | 15/04/2017 | 25/6/2022 |
| 4 | Ông Trương Thế Vinh | Thành viên HĐQT | 15/04/2017 | 25/6/2022 |
| 5 | Ông Phạm Khắc Tuyên | Thành viên HĐQT | 15/04/2017 | 25/6/2022 |
| * | Nhiệm kỳ 2022-2027 (từ 25/6/2022): | | | |
| 1 | Ông Đặng Văn Long | Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty. | 25/6/2022 | |

| | | | | |
|---|--------------------------|---|---------------------------|--|
| 2 | Ông Trịnh Ngọc Tuấn Hùng | Thành viên HĐQT kiêm kế toán trưởng Công ty | 25/6/2022 Tái bổ nhiệm | |
| 3 | Ông Phạm Khắc Tuyên | Thành viên HĐQT | 25/6/2022 Tái bổ nhiệm | |
| 4 | Ông Nguyễn Hồng Đăng | Thành viên HĐQT | 25/6/2022 | |
| 5 | Ông Đặng Hào Quang | Thành viên HĐQT | 25/6/2022 | |

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT):

Năm 2022, HĐQT đã tiến hành 20 buổi họp, trong đó có 08 buổi họp trực tiếp và 12 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp Hội đồng quản trị cũng như lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đều tuân thủ đúng quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Đặng Văn Long | 19/19 | 100% | |
| 2 | Ông Trịnh Ngọc Tuấn Hùng | 19/19 | 100% | |
| 3 | Ông Phạm Khắc Tuyên | 19/19 | 100% | |
| 4 | Nguyễn Hồng Đăng | 12/19 | 63,1% | Bổ nhiệm từ 25/6/2022 |
| 5 | Đặng Hào Quang | 12/19 | 63,1% | Bổ nhiệm từ 25/6/2022 |
| 6 | Ông Nguyễn Đức Tuấn | 7/19 | 36,8 % | Miễn nhiệm từ 25/6/2022 |
| 7 | Ông Trương Thế Vinh | 7/19 | 36,8 % | Miễn nhiệm từ 25/6/2022 |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Năm 2022, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp nhằm đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian qua, đồng thời, đẩy mạnh yêu cầu công tác giám sát hoạt động đối với từng thành viên của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định, tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT. Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo thường niên 2021;
- Hoàn thành báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo qui định.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 25/6/2022 theo đúng quy định của Điều lệ, quy chế của Công ty và pháp luật quy định hiện hành.

- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2022 của Công ty.

- Ký hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

- Thanh toán cổ tức năm 2021 cho cổ đông vào ngày 25/8/2022 với tỉ lệ 10%/cổ phiếu bằng tiền mặt.

- *Tiền lương, thù lao thực hiện của cán bộ quản lý, điều hành Công ty:*

- + Đã thanh quyết toán tiền lương cho cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách và thù lao cho cán bộ không chuyên trách năm 2021 theo nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- + Tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách năm 2022 được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương; 20% còn lại sẽ được quyết toán và chi trả sau khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được kiểm toán.

- + Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách năm 2022: Được tạm ứng bằng 80%; 20% còn lại sẽ được quyết toán và chi trả sau khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được kiểm toán.

- Việc thoái vốn LILAMA10 tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng LILAMA: Đang tiếp tục triển khai.

- Triển khai đầu tư giai đoạn II Tòa nhà LILAMA10: Đang thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

Ngoài ra HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hoá các quy trình, quy chế, quy định, giám sát việc điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD và các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty. HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty.

Nghị quyết của HĐQT đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát do đó đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

* Tiểu ban lương thưởng:

Tham gia các công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, Công tác an toàn lao động, tham mưu xây dựng các quy chế lương thưởng đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nhằm nâng cao năng suất lao động, phát triển và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

* Tiểu ban nhân sự:

Tham gia các công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, tổ chức LĐTL, hành chính, đào tạo và xây dựng phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các quy chế, quy định, chính sách đối với người lao động.

Tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch nhân lực phù hợp sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật, chính sách, chế độ và các quy chế nội bộ trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| STT | Số Nghị quyết / Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------------------|-------|--|-----------------|
| 1 | 01/Lilama10/HĐQT | 05/01 | NQ Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại chức danh trưởng Ban quản lý máy đối với ông Đoàn Văn Thục | 100% |
| 2 | 02/Lilama10/HĐQT | 22/3 | NQ Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021; KHSXKD quý I và KH quý II năm 2022. | 100% |
| 3 | 03/Lilama10/HĐQT | 22/3 | NQ Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp có liên quan | 100% |
| 4 | 04/Lilama10/HĐQT | 22/3 | NQ Thông qua việc lùi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần LILAMA10, chậm nhất vào ngày 30/6/2022 | 100% |
| 5 | 05/Lilama10/HĐQT | 24/3 | QĐ thành lập Ban chỉ đạo tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm thành lập CTCP Lilama 10 (25/01/1983-25/01-2023). | |
| 6 | 06/Lilama10/HĐQT | 09/4 | NQ Thông qua nội dung nhận xét, đánh giá tập thể và cá nhân Người đại diện vốn của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam- CTCP tại Công ty Cổ phần Lilama 10 | 100% |
| 7 | 07/Lilama10/ | 15/4 | BB HĐQT Thông qua công tác chuẩn bị Đại hội đồng | 100% |

| STT | Số Nghị quyết / Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------------------|------|---|-----------------|
| | HĐQT | | cổ đông thường niên 2022 | |
| 8 | 08/Lilama10/HĐQT | 15/4 | NQ HĐQT Thông qua công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. | 100% |
| 9 | 09/Lilama10/HĐQT | 15/4 | NQ HĐQT Thông qua phê duyệt giá trị vay vốn, bảo lãnh, LC tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thăng Long, Hà Nội. | 100% |
| 10 | 10/Lilama10/HĐQT | 19/4 | QĐ Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 | |
| 11 | 11/Lilama10/HĐQT | 19/4 | QĐ Thành lập Ban chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 | |
| 12 | 12/Lilama10/HĐQT | 19/4 | QĐ Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 | |
| 13 | 13/Lilama10/HĐQT | 19/4 | QĐ Thành lập Ban khánh tiết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 | |
| 14 | 14/Lilama10/HĐQT | 19/4 | BB tổng hợp PLYK Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn đơn vị thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư - Dự án Tòa nhà Lilama 10- Giai đoạn II | 100% |
| 15 | 15/Lilama10/HĐQT | 19/4 | NQ Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn đơn vị thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư - Dự án Tòa nhà Lilama 10- Giai đoạn II | 100% |
| 16 | 16/Lilama10/HĐQT | 20/5 | NQ Phê duyệt thanh lý tài sản cố định | 100% |
| 17 | 17/Lilama10/HĐQT | 31/5 | NQ Phê duyệt chương trình, tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | 100% |
| 18 | 18/Lilama10/HĐQT | 25/6 | Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lilama 10 đối với ông Đặng Văn Long, kể từ ngày 25/6/2022. | 100% |
| 19 | 19/Lilama10/HĐQT | 25/6 | Bổ nhiệm ông Đặng Văn Long - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, giữ chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 10. | 100% |
| 20 | 20/Lilama10/HĐQT | 25/6 | Bổ nhiệm ông Vũ Công Trang - Kỹ sư cơ khí; Phó trưởng Ban quản lý máy; Thành viên Ban kiểm soát Công ty, giữ chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 10. | 100% |
| 21 | 21/Lilama10/ | 27/6 | Nghị quyết HĐQT Thông qua Chủ tịch Hội đồng quản | 100% |

| STT | Số Nghị quyết / Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------------------|------|--|-----------------|
| | HĐQT | | trị - người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tài khoản ở các Ngân hàng, là người quyết định thu/chi tài chính của Công ty. | |
| 22 | 22/Lilama10/HĐQT | 27/6 | Nghị quyết HĐQT Thông qua việc giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Đình Tình - Kỹ sư điện, Phó Tổng giám đốc tạm thời thực hiện các công việc của Tổng giám đốc đến khi Tổng giám đốc được bổ nhiệm | 100% |
| 23 | 23/Lilama10/HĐQT | 27/6 | Thông qua việc Bổ nhiệm ông Vũ Duy Thêm - kỹ sư Cơ điện Giữ chức vụ: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Thời hạn 03 năm, kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2022 | 100% |
| 24 | 25/Lilama10/HĐQT | 6/7 | Nghị quyết HĐQT thông qua ban hành quy định tạm thời về điều hành công việc thi công xây lắp hàng ngày của Tổng Giám đốc Công ty. | 100% |
| 25 | 26/Lilama10/HĐQT | 7/7 | Nghị quyết phê duyệt lựa chọn Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 | 100% |
| 26 | 27/Lilama10/HĐQT | 20/7 | Nghị quyết về việc Bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Tình, Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty. | 100% |
| 27 | 28/Lilama10/HĐQT | 20/7 | Quyết định Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Tình, Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty. | 100% |
| 28 | 29/Lilama10/HĐQT | 20/7 | Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2021 | 100% |
| 29 | 29.1/Lilama10/HĐQT | 21/7 | Nghị quyết phê duyệt ủy quyền ký kết các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh... năm 2022 | 100% |
| 30 | 30/Lilama10/HĐQT | 25/7 | Nghị quyết về việc Ban hành quy chế phân phối lợi nhuận, quản lý và sử dụng các quỹ của Công ty cổ phần Lilama 10 | 100% |
| 31 | 31/Lilama10/HĐQT | 25/7 | Quyết định ban hành quy chế phân phối lợi nhuận, quản lý và sử dụng các quỹ của Công ty cổ phần Lilama10. | |
| 32 | 32/Lilama10/HĐQT | 8/8 | Nghị quyết ban hành quy chế phân cấp quyền hạn giữa Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành Công ty cổ phần Lilama10 (sửa đổi) và Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao nhiệm vụ, điều động, từ chức, miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo thuộc Công ty cổ phần Lilama 10 (sửa đổi); | 100% |

| STT | Số Nghị quyết / Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------------------|-------|---|-----------------|
| 33 | 33/Lilama10/HĐQT | 8/8 | Quyết định ban hành quy chế Phân cấp quyền hạn giữa Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành Công ty cổ phần Lilama10 | |
| 34 | 34/Lilama10/HĐQT | 8/8 | Nghị quyết ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao nhiệm vụ, điều động, từ chức, miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo thuộc Công ty cổ phần Lilama 10 | 100% |
| 35 | 35/Lilama10/HĐQT | 24/8 | Nghị quyết về Công tác cán bộ và SXKD: - Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Việt Xuân - Bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hà Nam đối với ông Nguyễn Xuân Giang. - Bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị Công ty đối với ông Nguyễn Hồng Đăng | 100% |
| 36 | 36/Lilama10/HĐQT | 24/8 | Quyết định bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Việt Xuân từ 18/2/2022 | |
| 37 | 37/Lilama10/HĐQT | 24/8 | Quyết định bổ nhiệm lại Giám đốc chi nhánh Hà Nam từ 02/8/2022 ông Nguyễn Xuân Giang | |
| 38 | 38/Lilama10/HĐQT | 24/8 | Quyết định bổ nhiệm lại ông Nguyễn Hồng Đăng Người phụ trách quản trị Công ty từ 02/8/2022 | |
| 39 | 39/Lilama10/HĐQT | 28/9 | Nghị quyết ngày 28/9/2022 - Thông qua miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama10 - Xí nghiệp Lắp máy và xây dựng 10-4 đối với ông Ngô Văn Thiêm. - Thông qua bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama 10 - Xí nghiệp Lắp máy và xây dựng 10-4 đối với ông Nguyễn Ngọc Minh. | 100% |
| 40 | 40/Lilama10/HĐQT | 28/9 | Quyết định miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama10 - Xí nghiệp Lắp máy và xây dựng 10-4 đối với ông Ngô Văn Thiêm. | |
| 41 | 41/Lilama10/HĐQT | 28/9 | Quyết định Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama10 - Xí nghiệp Lắp máy và xây dựng 10-4 đối với ông Nguyễn Ngọc Minh. | |
| 42 | 42/Lilama10/HĐQT | 6/12 | Nghị quyết quý IV - Thông qua Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. - Thông qua sửa đổi, ban các quy chế để đảm bảo phù quy định pháp luật và điều lệ Công ty. | 100% |
| 43 | 43/Lilama10/HĐQT | 15/12 | Quyết định ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban điều hành Công ty cổ phần Lilama 10 | |

| STT | Số Nghị quyết / Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------------------|-------|---|-----------------|
| 44 | 44/Lilama10/HĐQT | 23/12 | Nghị quyết thông qua phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán nội bộ năm 2022 của Công ty Cổ phần Lilama10. | 100% |

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----|--------------------------|------------|--------------------------------|---------------------|--------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Hoàng Hà | Trưởng BKS | 15/04/2017 | Cử nhân kinh tế | Miễn nhiệm từ 25/6/2022 |
| 2 | Ông Đặng Hào Quang | Thành viên | 15/04/2017 | Cử nhân kinh tế | Miễn nhiệm 25/6/2022 |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thu Phương | Thành viên | 15/04/2017 | Cử nhân kinh tế | Tái bổ nhiệm 25/6/2022 |
| 4 | Vũ Công Trang | Trưởng BKS | 25/6/2022 | Kỹ sư cơ khí | Bổ nhiệm mới |
| 5 | Đinh Thị Hương Ngọc | Thành viên | 25/6/2022 | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm mới |

2. Các cuộc họp Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------------|-------------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Hoàng Hà | 2/4 | 50 % | 100% | Miễn nhiệm từ 25/6/2022 |
| 2 | Ông Đặng Hào Quang | 2/4 | 50 % | 100% | Miễn nhiệm từ 25/6/2022 |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thu Phương | 4/4 | 100% | 100% | |
| 4 | Ông Vũ Công Trang | 2/4 | 50 % | 100% | Bổ nhiệm từ 25/6/2022 |
| 5 | Bà Đinh Thị Hương Ngọc | 2/4 | 50 % | 100% | Bổ nhiệm từ 25/6/2022 |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp nhằm kiểm điểm, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát và triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong phạm vi hoạt động của Ban kiểm soát đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban GD trong việc thực hiện các

nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Theo đó:

- BKS đã báo cáo cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 việc giám sát thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty và kế hoạch hoạt động năm 2022 của BKS.

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban GD trong công tác quản lý, điều hành.

- Thẩm tra báo cáo tài chính quý.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng đã cử đại diện tham dự các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty để nắm bắt thông tin về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. Trực tiếp tham gia góp ý về dự thảo Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị nội bộ và đóng góp ý kiến về nội dung quy chế nội bộ khác của Công ty.

Tiếp tục tổ chức giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc của Công ty theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã phê duyệt.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban GD điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT và Ban Tổng Giám Công ty đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã nhiệt tình cung cấp thông tin liên quan đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu kiểm soát.

Ban kiểm soát cũng đã được mời tham dự các phiên họp thường kỳ của HĐQT, và các cuộc họp giao ban tuần, quý của Công ty. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát cũng được mời tham gia đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn, để cùng nhau phân tích, đánh giá, đưa ra những quyết định tối ưu nhất, vừa tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành vừa tối ưu hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

Năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành Công ty của HĐQT và Ban GD.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/ bổ nhiệm lại Ban điều hành | |
|-----|--------------------------|---------------------|---|-----------------------------|---|--|
| | | | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày Bổ nhiệm lại |
| 1 | Ông Đặng Văn Long | 23/03/1970 | Thạc sĩ kinh tế, kỹ sư điện, cử nhân luật | Tổng Giám đốc đến 25/6/2022 | 4/2010 | 2/3/2020 (Từ nhiệm TGD từ 25/6/2022 để giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT) |
| 2 | Ông Nguyễn Đình Tình | 5/9/1975 | Kỹ sư điện | Tổng Giám đốc | 20/7/2022 | |
| 3 | Ông Võ Đăng Giáp | 8/3/1968 | Cử nhân kinh tế | Phó Tổng Giám đốc | 7/2013 | 01/7/2018 |
| 4 | Ông Nguyễn Việt Xuân | 01/10/1974 | Kỹ sư cơ khí | Phó Tổng Giám đốc | 2/2012 | 02/2022 |

V. Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ bổ nhiệm lại | |
|-----|--------------------------|---------------------|-------------------------------|-----------------------------|-------------------|
| | | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày Bổ nhiệm lại |
| 1 | Ông Trịnh Ngọc Tuấn Hùng | 15/8/1979 | Cử nhân Tài chính-kế toán | 3/2009 | 02/3/2019 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty.

Kế hoạch năm 2023: Tiếp tục chủ trương cử các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người phụ trách quản trị Công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo trong nước.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH/Ngày cấp/Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------------|---|--|---------------------------------|------------------------------|--|---|---|-----------------------------|-----------------------------------|
| I | Các thành viên Hội đồng quản trị | | | | | | | | |
| 1 | Đặng Văn Long | | Thành viên HĐQT/ Chủ tịch HĐQT | | | 4/2012 | | | Người nội bộ |
| 2 | Trịnh Ngọc Tuấn Hùng | | Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng | | | 4/2012 | | Tái bổ nhiệm NK (2022-2027) | Người nội bộ |
| 3 | Phạm Khắc Tuyên | | Thành viên HĐQT | | | 4/2021 | | | Người nội bộ |
| 4 | Nguyễn Hồng Đăng | | Thành viên HĐQT | | | 6/2022 | | | Bổ nhiệm mới NK 2022-2027 |
| 5 | Đặng Hào Quang | | Thành viên HĐQT | | | 6/2022 | | Người nội bộ | |
| II | Các thành viên Ban Tổng Giám đốc | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Đình Tình | | TGD | | | 5/2016 | | | Người nội bộ |
| 2 | Võ Đăng Giáp | | Phó TGD | | | 7/2013 | | | Người nội bộ |
| 3 | Nguyễn Viết Xuân | | Phó TGD | | | 2/2012 | | | Người nội bộ |
| III | Các thành viên Ban Kiểm soát | | | | | | | | |
| 1 | Vũ Công Trang | | Trưởng BKS | | | 6/2022 | | | Người nội bộ |
| 2 | Nguyễn Thị Thu Phương | | Thành viên BKS | | | 4/2017 | | | Người nội bộ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH/Ngày cấp/Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------------|---|--|---------------------------------|--|--|---|---|-------|-----------------------------------|
| 3 | Đinh Thị Hương Ngọc | | Thành viên BKS | | | 6/2022 | | | Người nội bộ |
| IV | Người Đại diện Pháp luật Công ty | | | | | | | | |
| 1 | Đặng Văn Long | | Thành viên HĐQT/ Chủ tịch HĐQT | | | 4/2010 | | | Người nội bộ |
| V | Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng | | | | | | | | |
| 1 | Trịnh Ngọc Tuấn Hùng | | Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng | 013005498; 14/09/2007; CA Hà Nội | | 03/2009 | | | Người nội bộ |
| VI | Người phụ trách quản trị/ thư ký Công ty | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Hồng Đăng | | Thành viên HĐQT | | | 8/2017 | | | Người nội bộ |
| VII | Các tổ chức có liên quan | | | | | | | | |
| 1 | Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP | - | Cổ đông lớn | | | 01/2007 | | | Công ty liên kết |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|------------------------------------|--|---------------------------------|---|---|---------|
| 1 | Tổng Công ty Lắp | Cổ đông lớn | 0100106313 | 124 Minh Khai- | Giao dịch thường xuyên trong | Nghị quyết số 03/Lilama10/HĐQT ngày 22/3/2022- | "Cung cấp vật tư, Chế tạo và Tổ hợp kết cấu | |

| | | | | | | | | |
|--|-------------------|--|--|---------------------|--|---|---|--|
| | máy Việt Nam-CTCP | | | Hai Bà Trưng-Hà Nội | năm về các hợp đồng Dịch vụ Lắp đặt thiết bị công nghệ, điện các loại, gia công cơ khí, kết cấu kim loại, bồn bể áp lực, chế tạo thiết bị cơ khí, sơn bảo ôn thiết bị... | Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Lilama10 với doanh nghiệp có liên quan (Tổng Công ty LILAMA-CTCP) theo quy định tại Điều 164 và Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020. Thời hạn có hiệu lực 01/04/2022 đến 31/12/2022. | cho hệ thống điện phân Hydro” thuộc Dự án nhà máy sản xuất Hydro xanh Neom. Tổng số lần giao dịch: 02 Tổng giá trị giao dịch (chưa VAT) là: 340.088.014.771 VND | |
|--|-------------------|--|--|---------------------|--|---|---|--|

3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** Không

4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** Phụ lục kèm theo

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:** Không có

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ĐVL*



CHỦ TỊCH H.Đ.QUẢN TRỊ
Đặng Văn Long

Phụ lục
Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
(Kèm theo báo cáo quản trị của Công ty Cổ phần Lilama 10 năm 2022):

I-Thành viên HĐQT đến ngày 25/6/2022:

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|---|--|--|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| I | Các thành viên Hội đồng quản trị | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Đức Tuấn | | CT HĐQT (miễn nhiệm từ 25/6/2022) | | | 45,617 | 0,46% | |
| 1.1 | Nguyễn Thu Hương | | Vợ | | | - | | |
| 1.2 | Nguyễn Thị Lê Mai | | Con | | | | | |
| 1.3 | Nguyễn Đức Tuấn Minh | | Con | | | | | |
| 1.4 | Nguyễn Thị Mai Anh | | Con | | | | | |
| 1.5 | Nguyễn Thị Minh Hồng | | Chị | | | | | |
| 1.6 | Nguyễn Thị Minh Hà | | Chị | | | | | |
| 2 | Đặng Văn Long Người Đại diện pháp luật | | Thành viên HĐQT/TGD. (Chủ tịch HĐQT từ 25/6/2022) | | | 3,999,498 | 40,43 % | |
| 2.1 | Đặng Sóng Thao | | Bố | | | | | |
| 2.2 | Phạm Thị Ba | | Mẹ | | | | | |
| 2.3 | Đặng Văn Thăng | | Anh | | | | | |
| 2.4 | Đặng Văn Hùng | | Em | | | | | |
| 2.5 | Hoàng Mai An | | Vợ | | | | | |
| 2.6 | Đặng Mai Phương | | Con | | | | | |
| 2.7 | Đặng Hoàng Phương Linh | | Con | | | | | |
| 2.8 | Đặng Phúc Trường Minh | | Con | | | | | |
| 3 | Trịnh Ngọc Tuấn Hùng | | Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng | | | 1.047.259 | 10,59% | |
| 3.1 | Trịnh Khắc Lược | | Bố | | | | | |
| 3.2 | Trần Thị Tùng | | Mẹ | | | | | |
| 3.3 | Nguyễn Lê Thu Hiền | | Vợ | | | | | |
| 3.4 | Trịnh Nguyễn Tuấn Vũ | | Con | | | | | |
| 3.5 | Trịnh Ngọc Tuấn Nghĩa | | Con | | | | | |
| 3.6 | Trịnh Ngọc Trường | | Anh | | | | | |
| 3.7 | Trịnh Thị Hồng Lê | | Chị | | | | | |
| 4 | Trương Thế Vinh | | Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ 25/6/2022) | | | | | |
| 4.1 | Trương Quang Trung | | Bố | | | | | |
| 4.2 | Lê Thị Tơ | | Vợ | | | | | |
| 4.3 | Trương Thị Thu Trang | | Con | | | | | |
| 4.4 | Trương Thanh Tùng | | Con | | | | | |
| 4.5 | Trương Thị Hằng | | Chị | | | | | |
| 4.6 | Trương Thị Hà | | Chị | | | | | |
| 4.7 | Trương Thị Liên | | Chị | | | | | |
| 4.8 | Trương Thị Hòa | | Chị | | | | | |
| 4.9 | Trương Quang Bích | | Anh | | | | | |
| 4.10 | Trương Thị Hải | | Em | | | | | |
| 4.11 | Trương Thị Ninh | | Em | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|-----------------|--|---|--|--|-------|-------|--|
| 5 | Phạm Khắc Tuyên | | Thành viên HDQT (tái bổ nhiệm nk 2022-2027) | | | 5,742 | 0.06% | |
| 5.1 | Phạm Thế Lộc | | Bố | | | | | |
| 5.2 | Trần Thị Cúc | | Mẹ | | | | | |
| 5.3 | Vũ Thị Cúc | | Vợ | | | | | |
| 5.4 | Phạm Thùy Anh | | Con | | | | | |
| 5.5 | Phạm Diệp Anh | | Con | | | | | |
| 5.6 | Phạm Quỳnh Anh | | Con | | | | | |
| 5.7 | Phạm Thị Tuyết | | Chi | | | | | |

2-Thành viên HDQT từ ngày 25/6/2022 đến nay:

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|--|--|--|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| I | Các thành viên Hội đồng quản trị | | | | | | | |
| 1 | Đặng Văn Long Người Đại diện pháp luật | | Thành viên HDQT/Chủ tịch HDQT | | | 3,999,498 | 40,43 % | |
| 2.1 | Đặng Sông Thao | | Bố | | | | | |
| 2.2 | Phạm Thị Ba | | Mẹ | | | | | |
| 2.3 | Đặng Văn Thăng | | Anh | | | | | |
| 2.4 | Đặng Văn Hùng | | Em | | | | | |
| 2.5 | Hoàng Mai An | | Vợ | | | | | |
| 2.6 | Đặng Mai Phương | | Con | | | | | |
| 2.7 | Đặng Hoàng Phương Linh | | Con | | | | | |
| 2.8 | Đặng Phúc Trường Minh | | Con | | | | | |
| 2 | Trịnh Ngọc Tuấn Hùng | | Thành viên HDQT/ Kế toán trưởng | | | 1.047.259 | 10,59% | |
| 3.1 | Trịnh Khắc Lục | | Bố | | | | | |
| 3.2 | Trần Thị Tùng | | Mẹ | | | | | |
| 3.3 | Nguyễn Lê Thu Hiền | | Vợ | | | | | |
| 3.4 | Trịnh Nguyễn Tuấn Vũ | | Con | | | | | |
| 3.5 | Trịnh Ngọc Tuấn Nghĩa | | Con | | | | | |
| 3.6 | Trịnh Ngọc Trường | | Anh | | | | | |
| 3.7 | Trịnh Thị Hồng Lê | | Chi | | | | | |
| 3 | Phạm Khắc Tuyên | | Thành viên HDQT (tái bổ nhiệm nk 2022-2027) | | | 5,742 | 0.06% | |
| 3.1 | Phạm Thế Lộc | | Bố | | | | | |
| 3.2 | Trần Thị Cúc | | Mẹ | | | | | |
| 3.3 | Vũ Thị Cúc | | Vợ | | | | | |
| 3.4 | Phạm Thùy Anh | - | Con | | | | | |
| 3.5 | Phạm Diệp Anh | - | Con | | | | | |
| 3.6 | Phạm Quỳnh Anh | - | Con | | | | | |
| 3.7 | Phạm Thị Tuyết | - | Chi | | | | | |
| 4 | Nguyễn Hồng Đăng | | Người phụ trách quản trị/thư ký Công ty/Phó trưởng phòng Tổ chức Công ty | | | | | |
| 4.1 | Nguyễn Hương Mai | | Vợ | | | | | |
| 4.2 | Nguyễn Khánh Linh | | Con | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|-----------------------|--|-----------------------|--|--|---|----|-----------------------------|
| 4.3 | Nguyễn Quỳnh Anh | | Con | | | | | |
| 4.4 | Nguyễn Văn Đăng | | | | | | | |
| 4.5 | Vũ Thị Hiền | | | | | | | |
| 4.6 | Nguyễn Quang Huy | | | | | | | |
| 4.7 | Nguyễn Thị Thu Hằng | | | | | | | |
| 5 | Đặng Hào Quang | | Thành viên BKS | | | 0 | 0% | Miễn nhiệm 25/6/2022 |
| 5.1 | Đặng Văn Cảnh | | Bố | | | | | |
| 5.2 | Phạm Thị Đoài | | Mẹ | | | | | |
| 5.3 | Nguyễn Thanh Huyền | | Vợ | | | | | |
| 5.4 | Đặng Thị Kiều Loan | | Em | | | | | |
| 5.5 | Đặng Phương Nhật Ánh | | Con | | | | | |

3-Thành viên BKS đến ngày 25/6/2022:

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------------------|--|--|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Nguyễn Hoàng Hà | | Trưởng BKS (miễn nhiệm từ 31/5/2022) | | | 0 | 0% | Miễn nhiệm 31/5/2022 |
| 1.1 | Nguyễn Quế Dương | | Bố | | | | | |
| 1.2 | Hoàng Thị Bình | | Mẹ | | | | | |
| 1.3 | Nguyễn Thị Thu Trang | | Vợ | | | | | |
| 1.4 | Nguyễn Tuấn Minh | | Con | | | | | |
| 1.5 | Nguyễn Hoàng Kim Ngân | | Con | | | | | |
| 1.6 | Nguyễn Hoàng Tùng | | Em | | | | | |
| 2 | Đặng Hào Quang | | Thành viên BKS | | | 0 | 0% | Miễn nhiệm 25/6/2022 |
| 2.1 | Đặng Văn Cảnh | | Bố | | | | | |
| 2.2 | Phạm Thị Đoài | | Mẹ | | | | | |
| 2.3 | Nguyễn Thanh Huyền | | Vợ | | | | | |
| 2.4 | Đặng Thị Kiều Loan | | Em | | | | | |
| 2.5 | Đặng Phương Nhật Ánh | | Con | | | | | |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Phương | | Thành viên BKS (tái bổ nhiệm nk 2022-2027) | | | 0 | 0% | Tái bổ nhiệm 25/6/2022 |
| 3.1 | Nguyễn Việt Cường | - | Bố | | | | | |
| 3.2 | Vũ Thị Minh Tâm | - | Mẹ | | | | | |
| 3.3 | Nguyễn Đương Nghĩa | - | Chồng | | | | | |
| 3.4 | Nguyễn Ngọc Minh Châu | - | Con | | | | | |
| 3.5 | Nguyễn Phương Vy | | Con | | | | | |
| 3.6 | Nguyễn Vũ Minh | - | Anh trai | | | | | |

4-Thành viên BKS từ ngày 25/6/2022 đến nay:

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------------|--|--------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Vũ Công Trang | | Phó Trưởng Bản Quản lý máy | | | 0 | 0% | |
| 1.1 | Vũ Tiến Quyết | - | Bố | | | | | |
| 1.2 | Dương Thị Thọ | - | Mẹ | | | | | |
| 1.3 | Lê Thị Việt Hằng | - | Vợ | | | | | |
| 1.4 | Vũ Diệp Thảo Chi | - | Con | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|------------------------------|---|---|--|--|---|----|------------------------|
| 1.5 | Vũ Đức Hùng | - | Con | | | | | |
| 1.6 | Vũ Thị Quỳnh | - | Chị gái | | | | | |
| 1.7 | Vũ Hồng Quân | - | Em Trai | | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Thu Phương | | Thành viên BKS (tái bổ nhiệm nk 2022-2027) | | | 0 | 0% | Tái bổ nhiệm 25/6/2022 |
| 2.1 | Nguyễn Việt Cường | - | Bố | | | | | |
| 2.2 | Vũ Thị Minh Tâm | - | Mẹ | | | | | |
| 2.3 | Nguyễn Đương Nghĩa | - | Chồng | | | | | |
| 2.4 | Nguyễn Ngọc Minh Châu | - | Con | | | | | |
| 2.5 | Nguyễn Phương Vy | | Con | | | | | |
| 2.6 | Nguyễn Vũ Minh | - | Anh trai | | | | | |
| 3 | Đình Thị Hương Ngọc | | | | | 0 | 0% | |
| 3.1 | Đình Nghĩa Thiệp | | Bố | | | | | Đã mất |
| 3.2 | Ngô Thị Yên | | Mẹ | | | | | |
| 3.3 | Vũ Công Uân | | Chồng | | | | | |
| 3.4 | Vũ Anh Khoa | | Con | | | | | |
| 3.5 | Vũ Ngọc Linh | | Con | | | | | |
| 3.6 | Đình Nghĩa Vân Anh | | Chị gái | | | | | |
| 3.7 | Đình Thị Thu Nga | | Chị gái | | | | | |

5-Các thành viên Ban Tổng giám đốc

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--|--|--|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------|
| 1 | Đặng Văn Long Người Đại diện pháp luật | | Thành viên HĐQT/ TGD (Miễn nhiệm từ 25/6/2022 để đảm nhận chức vụ Chủ tịch HĐQT) | | | | | Đã nêu tại mục TV HĐQT |
| 2 | Võ Đăng Giáp | | Phó TGD | | | | | |
| 2.1 | Võ Sĩ Thái | | Bố | | | | | |
| 2.2 | Chu Thị Thư | | Mẹ | | | | | |
| 2.3 | Hoàng Thị Bình | | Vợ | | | 1,650 | 0.017% | |
| 2.4 | Võ Hoàng Hùng | - | Con | | | | | |
| 2.5 | Võ Hoàng Hải | - | Con | | | | | |
| 2.6 | Võ Thị Minh Châu | | Em | | | | | |
| 2.7 | Võ Quyết Thắng | | Em | | | | | |
| 2.8 | Võ Trung Chính | | Em | | | | | |
| 2.9 | Võ Thị Minh Khai | | Em | | | | | |
| 3 | Nguyễn Việt Xuân | | Phó TGD | | | 5,324 | 0.054% | |
| 3.1 | Vũ Thị Như Trang | | Vợ | | | | | |
| 3.2 | Nguyễn Vũ Nam | | Con | | | | | |
| 3.3 | Nguyễn Vũ Anh | | Con | | | | | |
| 3.4 | Nguyễn Thị Loan | | Chị | | | | | |
| 3.5 | Nguyễn Thị Khánh | | Chị | | | | | |
| 3.6 | Nguyễn Văn Tùng | | Anh | | | | | |
| 4 | Nguyễn Đình Tinh | | Tổng Giám đốc Công ty từ 20/7/2022 | | | 10,461 | 0.10% | |
| 4.1 | Nguyễn Thanh Tùng | | Bố | | | | | |
| 4.2 | Cao Thị Phú | | Mẹ | | | | | |
| 4.3 | Đỗ Thị Minh Ngọc | | Vợ | | | | | |
| 4.4 | Nguyễn Đỗ Lâm Nhi | - | Con | | | | | |
| 4.5 | Nguyễn Tuấn Dũng | - | Con | | | | | |
| 4.6 | Nguyễn Đình Hiệp | - | Con | | | | | |
| 4.7 | Nguyễn Thị Phương | - | Em | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------------------|---|----|--|--|--|--|--|
| 4.8 | Nguyễn Thị Mai Lan | - | Em | | | | | |
|-----|--------------------|---|----|--|--|--|--|--|

6 Người đại diện pháp luật Công ty

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------|--|--------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------|
| 1 | Đặng Văn Long | | Chủ tịch HĐQT Công ty | | | | | Đã nêu tại mục TV HĐQT |

7 Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng,

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--|--|--------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------|
| 1 | Trịnh Ngọc Tuấn Hùng <i>Người công bố thông tin</i> | | Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng | | | | | Đã nêu tại mục TV HĐQT |

8 Người Phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty.

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------|
| 1 | Nguyễn Hồng Đăng | | Người phụ trách quản trị/thư ký Công ty/ trưởng phòng Tổ chức Công ty | | | | | Đã nêu mục HĐQT |